**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 1**

**BÀI 12: g , h** . Tiết 29,30

**Thời gian thực hiện : Thứ ngày tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các âm và chữ cái **g, h**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có âm **g, h** “mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”: **ga, hồ**

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **g**, âm **h**

- Đọc đúng bài tập đọc *Bé Hà, bé Lê*

- Biết viết trên bảng con các chữ **g, h**, tiếng **ga, hồ**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

2. HS: Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:** Ổn định |  |
| **15’** | **2. Hoạt động khám phá kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Khám phá**  **Dạy âm g và chữ cái g**  - GV đưa tranh nhà ga lên bảng  - Đây là ở đâu gì?  - GV chỉ tiếng **ga**  - GV giải nghĩa : ga/nhà ga là bến đỗ, nơi xuất phát của các đoàn tàu.  ***\* Phân tích***  ***+ Phân tích tiếng ga***  - GV viết bảng chữ **ga** và mô hình chữ **ga**  - GV chỉ tiếng **ga** và mô hình tiếng **ga**   |  |  | | --- | --- | | **ga** | | | **g** | **a** |   - GV hỏi: Tiếng **ga** gồm những âm nào?  - GV cho HS ghép bảng tiếng **ga** | - HS : “**gờ”**  -HS: **“hờ”**  - HS quan sát  - HS : Đây là nhà ga  - HS nhận biết **g, a = ga**  - HS đọc: **ga**  - Lắng nghe |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |  |
|  |  |
|  | - Theo dõi  - HS trả lời  - HS ghép trên bảng cài |
|  | ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***ga***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***g***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***a***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***ga***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***gờ-a-ga*** | - HS làm và phát âm cùng GV  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS đánh vần: ***gờ-a-ga*** |
|  | **Dạy âm h và chữ cái h** |  |
|  | - GV đưa tranh hồ lên bảng  - Đây là gì?  - GV chỉ tiếng **hồ**  - GV giải nghĩa : hồ là vùng nước rộng hơn ao thường để thả tôm cá.  \* GV cho HS ghép bảng tiếng **hồ** | - HS quan sát  - HS : Đây là hồ  - HS đọc: **hồ**  - Lắng nghe  - HS ghép trên bảng cài |
|  | ***\* Phân tích*** |  |
|  | - GV viết bảng chữ **hồ** và mô hình chữ **hồ**  - GV chỉ tiếng **bễ** và mô hình tiếng **hồ**   |  |  | | --- | --- | | **h** | **ô** |   - GV hỏi: Tiếng **hồ** gồm những âm nào? | - Theo dõi  - HS trả lời |
|  | ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***hồ***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***hô***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***huyền***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***hồ***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***hờ-ô-hô –huyền –hồ*** | - HS làm và phát âm cùng GV  - HS làm và phát âm cùng GV  - Cá nhân đánh vần: ***hờ-ô-hô –huyền –hồ, hồ*** |
| **45’** | **3.Hoạt động Luyện tập- Thực hành** | |
|  | ***.* Hoạt động1. *Mở rộng vốn từ. (BT2: Tiếng nào có âm g (gờ), tiếng nào có âm h?*** |  |
|  | *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 26 (GV giơ sách mở trang 26 cho HS quan sát) rồi nói tên các con vật, cây có âm **g**, tên các con vật, cây có âm **h.** | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 26. |
|  | *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật. *hổ, hồng, gấu, hành, gừng, gà.*  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
|  | *d. Báo cáo kết quả.*  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. |
|  | - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả. |
|  | - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm **g** hoặc **h** (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) |
|  | **Hoạt động2. *Tập đọc. (Bài tập 3)*** |  |
|  | ***a. Giới thiệu bài*** |  |
|  | - GV trình chiếu hình ảnh bài tập đọc lên bảng. | - HS theo dõi, quan sát |
|  | - GV chỉ 3 hình ảnh minh họa và hỏi: Đây là hình ảnh những con vật gì? | - HS quan sát và trả lời: đây là tranh về 1 gia đình của 2 chị em bạn nhỏ. |
|  | - GV : Bài đọc nói về bé Hà và bé Lê | - HS theo dõi |
|  | - GV chỉ từng hình mời học sinh nói từng thành viên trong gia đình bé Hà, bé Lê. | - HS nhắc lại : bà, ba, bé Hà và bé Lê |
|  | - Các em cùng nghe xem một vài hoạt động của gia đình 2 bạn nhỏ nhé. |  |
|  | ***b. Đọc mẫu.*** |  |
|  | - GV đọc mẫu 1-2 lần | - HS nghe |
|  | ***c. Luyện đọc từ ngữ.*** |  |
|  | - GV chỉ các từ *Hà, ho, bế,*  trong bài đọc trên bảng  - GV giải nghĩa :  + Bế: [Mang](https://vi.wiktionary.org/wiki/mang) trên [tay](https://vi.wiktionary.org/wiki/tay) một [đứa](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%91%E1%BB%A9a) [trẻ](https://vi.wiktionary.org/wiki/tr%E1%BA%BB) hay một [con](https://vi.wiktionary.org/wiki/con) [vật](https://vi.wiktionary.org/wiki/v%E1%BA%ADt) [nhỏ](https://vi.wiktionary.org/wiki/nh%E1%BB%8F). | - HS đánh vần, đọc trơn các từ GV chỉ  - Lắng nghe |
|  | ***d. Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh.***  - GV chỉ từng câu và giới thiệu: Bài đọc có 3 tranh và 4 câu (tranh 2 có 2 câu)  - GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  - GV : Các em đọc thầm tên bài, đọc từng câu theo tay cô chỉ.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong tên bài  - GV chỉ chậm từng tiếng trong câu dưới tranh 1.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong câu dưới tranh 2.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong câu dưới tranh 3.  - GV cho HS đọc  - GV chỉ vài câu theo thứ tự đảo lộn | - HS đếm số câu theo sự chỉ dẫn của GV.  - HS theo dõi  - HS theo dõi  - HS đọc  -HS đọc |
|  | ***e. Thi đọc cả bài.*** |  |
|  | - Cho HS làm việc nhóm đôi |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp. |  |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ. | - HS đọc cả bài |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét |  |
|  | ***g. Tìm hiểu bài đọc*** |  |
|  | - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài đọc qua 1 số câu hỏi gợi ý:  + Bé Hà bị sao?  + Bà bảo bé Hà bà bế ai?  + Bé Hà đòi Ba làm gì?  + Ba đã bế ai? | - Lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + Bé Hà bị ho.  + Bà bế bé Lê  + Đòi ba bế bé Hà  + Ba bế cả bé Hà và bé Lê |
|  | \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 11 | \* Cả lớp nhìn SGK đọc |
|  | **Hoạt động *4. Tập viết (Bảng con – BT 5)*** |  |  |
|  | - Cho HS đọc các chữ mẫu cần viết trong bài tập 5 | - HS đọc |
|  | ***\* Viết : g, h, ga, hồ*** |  |
|  | *\* Chuẩn bị.* |  |
|  | - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. | - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV |
|  | *\* Làm mẫu.* |  |
|  | - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường **g, h, ga, ghế** cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ **g** | - HS theo dõi  - HS đọc |
|  | - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ ***g***: Cao 5 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: Nét 1, đặt bút dưới đường kẻ 3 (trên) một chút. Viết nét cong kín từ phải sang trái.  Nét 2, từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 3 (trên). Viết nét khuyết ngược kéo dài xuống đường kẻ 4 dưới. Dừng bút ở đường kẻ 2 trên. |  |
|  | - GV chỉ bảng chữ **h** |  |
|  | - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ **h**: Cấu tạo chữ: Nét 1, khuyết xuôi. Nét 2, móc hai đầu.  Cách viết: Nét 1, đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôi. Chú ý đầu nét khuyết chạm vào đường kẻ 6. Dừng bút ở đường kẻ 1.  Nét 2, từ điểm dừng bút của đường kẻ 1. Người viết rê bút lên gần đường kẻ 2 để viết tiếp nét móc hai đầu. Nét móc chạm vào đường kẻ 3, sau đó dừng bút tại đường kẻ 2. |  |
|  | + Tiếng **ga**: viết chữ **g** trước chữ **a** sau, chú ý nối giữa chữ **g** với chữ **a**.  + Tiếng **hồ**: viết chữ **h** trước chữ **ô** sau, chú ý nối giữa chữ **h** với chữ **ô**. Dấu huyền là 1 xiên trái đặt trên đầu chữ ô. | - HS theo dõi |
|  | *\* Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - Cho học sinh viết ***bê, bễ*** | - HS viết chữ **g, h** và tiếng **ga, hồ**  - HS viết |
| *8’* | *d. Báo cáo kết quả*  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét  **4. HĐ Củng cố và nối tiếp.**  -GV cho HS đọc lại bài | - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp  - HS khác nhận xét |
|  | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 13  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **g, h** trên bảng con | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC. *(Nếu có* )**

**……………………………………………………………………………………………….**